

## NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG GIÚP HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG RÈN LUYỆN KĨ NĂNG LẬP LUẬN TRONG BÀI LÀM VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

NGUYỄN QUANG HÙNG\*

### TÓM TẮT

*Trong dạy học Làm văn ở trường trung học phổ thông (THPT), văn nghị luận xã hội (NLXH) có vai trò khá quan trọng trong việc gắn giáo dục ở nhà trường với xã hội, đồng thời đánh thức ở người học thái độ quan tâm tới các vấn đề của hiện thực cuộc sống. Văn NLXH trang bị, rèn luyện cho người học năng lực bày tỏ quan điểm, thái độ cũng như tư duy phản biện xã hội. Trong làm văn NLXH, lập luận là kĩ năng thiết yếu, nó chính là yếu tố quan trọng tạo nên kết cấu và sức thuyết phục cho bài văn*

**Từ khóa:** Đặc trưng, văn nghị luận xã hội, lập luận.

### ABSTRACT

#### *The suggestions for training reasoning skills in social discourse essays for upper secondary students*

*In literary teaching at schools, the social discourse plays an important role in aligning school education with society. It also arouses learners the caring attitude to the real life. Thanks to this kind of literature, students have been equipped and trained with their ability of expressing their points of view, attitudes as well as social critical thinking. In social discourse essays, reasoning, an important factor to create texture and persuasion for essays, is an essential skill.*

**Keywords:** features, social discourse, reasoning.

### **1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của văn nghị luận xã hội**

#### **1.1. Khái niệm văn nghị luận xã hội**

Theo *Từ điển từ và ngữ Hán Việt*, “*nghị luận*” là dùng lí luận để phân tích ý nghĩa phải trái, bàn bạc, mở rộng vấn đề; xã hội là tập thể người cùng chung sống, gắn bó với nhau trong quan hệ sản xuất và các quan hệ khác (quan hệ giữa người với người về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội). [1]

Theo cách hiểu trên, “NLXH là thể văn hướng tới phân tích, bàn bạc, đánh giá các vấn đề liên quan đến con người,

đến xã hội, đến các mối quan hệ của con người trong đời sống xã hội. Mục đích hướng đến bàn luận của văn NLXH là tạo ra những tác động tích cực đến con người và những mối quan hệ giữa con người với con người trong xã hội” [2, tr.5].

#### **1.2. Các đặc trưng cơ bản của văn nghị luận xã hội**

(i) Đối tượng phản ánh và phạm vi phản ánh của văn NLXH trong trường phổ thông hết sức phong phú, đa dạng, bao gồm tất cả những vấn đề về tư tưởng, đạo lí, lối sống, quan điểm, các mối quan hệ giữa con người với con người, mối

\* ThS, Trường THPT Nguyễn Chí Thanh, Gia Lai; Email: hung.nguyenquang99@yahoo.com

quan hệ giữa con người với xã hội... Có những vấn đề được đặt ra trong văn NLXH mang tầm khái quát rộng lớn như lí tưởng, mục đích sống, vấn đề về nhân sinh quan, thế giới quan, nhưng cũng có những vấn đề được đặt ra rất gần gũi, cụ thể, thiết thực với con người trong cuộc sống như quan niệm về tình yêu, tình bạn, việc học tập, chọn nghề... Nếu đối tượng nghị luận của văn nghị luận văn học (NLVH) chủ yếu là các vấn đề về văn học trong phạm vi nhà trường, thì đối tượng nghị luận của văn NLXH lại hướng người học đến phạm vi, đến các vấn đề của hiện thực đời sống xã hội. Nếu học văn NLVH trong nhà trường, người học được tiếp cận với cuộc sống qua lăng kính sáng tạo của nhà văn, thì học văn NLXH người học được trực tiếp trải nghiệm cuộc đời qua lăng kính của chính mình.

(ii) Đặc trưng nổi bật trong văn NLXH là tính “thời sự”. Hầu như tất cả các vấn đề nổi cộm, nóng bỏng, báo động... đang diễn ra trong xã hội, được dư luận quan tâm đều có thể trở thành đối tượng nhận diện, phản ánh, bàn luận kịp thời của văn NLXH. Nhờ tính “thời sự”, văn NLXH có khả năng phản ánh chính xác, trung thực các hiện tượng, vấn đề xảy ra trong xã hội; từ đó đánh thức ở người học thái độ quan tâm đến đời sống xã hội; đánh thức, trang bị tư duy nhạy bén với cuộc sống. Đặc trưng này đã tạo cho đề văn NLXH sự hấp dẫn, mới mẻ, kích thích sự hứng thú của người viết khi nhận diện, bàn luận.

(iii) Xuất phát từ đối tượng nghị luận, văn NLXH có những đặc trưng riêng, đòi

hỏi riêng, yêu cầu riêng trong cách thức nghị luận và phương thức biểu đạt. Khi làm văn NLXH, người viết phải có cái nhìn bao quát, bám sát hiện thực đời sống để không bị động, lúng túng trước vấn đề xã hội cần bàn luận; đồng thời người viết cũng phải có vốn sống và sự trải nghiệm cuộc sống để có cách nhìn nhận, lí giải, đánh giá vấn đề xã hội một cách thấu đáo, đa chiều, khách quan, đúng mực. Bên cạnh đó, khi làm văn NLXH, người viết phải biết chủ động bày tỏ tư tưởng, ý kiến, quan điểm đánh giá của bản thân trước một vấn đề, một hiện tượng xã hội đang diễn ra trong đời sống thậm chí trước một quan niệm, một thái độ... của người khác, của xã hội. Bài văn NLXH thuyết phục người đọc, trước hết ở quan điểm lập luận của người viết trước vấn đề xã hội cần bàn luận: là khẳng định hay phủ định, đồng tình hay phản đối một cách rõ ràng trên lập trường tư tưởng cụ thể. Ngoài ra, người viết văn NLXH cũng cần thể hiện góc độ lập luận cụ thể của bản thân trong quá trình bàn luận vấn đề xã hội.

(iv) Cùng với văn nghị luận văn học, mục đích nghị luận hướng đến của văn NLXH là tạo ra những tác động tích cực đến nhận thức, đến tư tưởng con người và mối quan hệ giữa mọi người trong xã hội mà sự thay đổi nhận thức, tư tưởng trước tiên là ở người viết. Trước một vấn đề, một hiện tượng xã hội cần bàn luận, người làm văn NLXH không chỉ đưa ra ý kiến, quan điểm của bản thân để lí giải mà còn biết đề xuất những hành động, giải pháp cụ thể, thiết thực để thay đổi và cải tạo vấn đề, do đó, đặc trưng nổi bật

của văn NLXH là tính “ứng dụng” thực tiễn, tính “hành động” trong nhận thức và tư tưởng của người viết.

(v) Văn NLXH trong trường phổ thông không có một khuôn mẫu hay cách thức làm bài sẵn vì bản thân đề văn NLXH rất đa dạng, phong phú, vì thế nó kích thích sự khám phá, tìm tòi, sáng tạo cùng năng lực nhận thức, tư duy linh hoạt sáng tạo ở cả người dạy và người học.

## **2. Định hướng rèn luyện kĩ năng lập luận cho học sinh THPT trong bài làm văn NLXH**

Xuất phát từ đặc trưng riêng về nội dung nghị luận, mục đích nghị luận, yêu cầu nghị luận, chúng ta có thể thấy trong bài làm văn NLXH, lập luận là kĩ năng người viết biết xác lập, tổ chức các phương tiện, các yếu tố lập luận như luận điểm, luận cứ, luận chứng đồng thời vận dụng các thao tác lập luận để dẫn dắt, lí giải, khẳng định vấn đề. Bài văn NLXH thuyết phục người đọc không chỉ ở hệ thống luận điểm sáng rõ triển khai xoay quanh luận đề trung tâm mà còn ở lí lẽ, dẫn chứng sắc bén có thứ tự lớp lang lôi cuốn. Năng lực của người viết văn được thể hiện rất cụ thể qua cách lập luận. Rèn kĩ năng lập luận là yêu cầu, đồng thời là mục đích hướng đến của quá trình dạy học làm văn NLXH trong trường phổ thông.

Khi tiến hành lập luận, người viết cần dựa vào sự thật và các lí lẽ đáng tin cậy để nêu lên ý kiến, quan điểm của mình trước vấn đề xã hội đang bàn luận: tán đồng hay phản đối điều gì? Điểm nào? Theo quan điểm của chúng tôi, bài

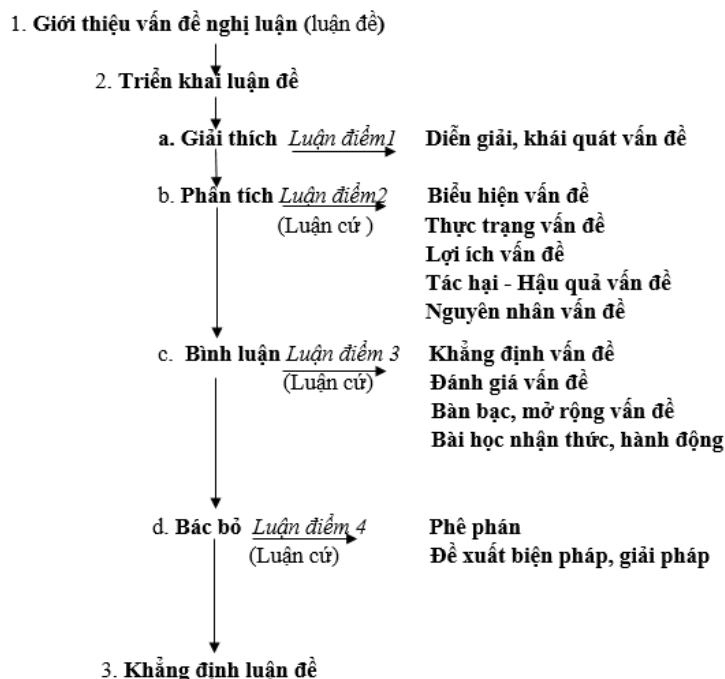
làm văn NLXH quy định rất chặt chẽ các bước, mỗi bước lại tương ứng với việc khai triển một luận điểm, luận điểm chính là sự vận dụng khai triển của thao tác lập luận. Vì thế, khi làm văn NLXH, người viết cần biết vận dụng, phối hợp linh hoạt các thao tác lập luận.

### **2.1. Vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận**

Trong bài làm văn NLXH, bên cạnh việc xác lập các yếu tố lập luận như luận điểm, luận cứ, luận chứng, để tiến hành lập luận, người viết còn phải sử dụng các thao tác lập luận. Thao tác chính là cách thức để tiến hành, để triển khai một công việc, một hoạt động. Trong làm văn NLXH, các thao tác lập luận thường được sử dụng như: giải thích, chứng minh, bình luận, phân tích, bác bỏ... Mỗi thao tác có đặc trưng, cách thức tiến hành, vai trò và tác dụng riêng. Do đó, khi làm văn, người viết cần biết xác định mức độ, tính chất, yêu cầu khác nhau, đồng thời biết sử dụng kết hợp, linh hoạt các thao tác lập luận. Trong thực tế, bài văn NLXH đòi hỏi khá chặt chẽ yêu cầu về độ dài văn bản (số lượng chữ), về tính logic, khúc chiết, mạch lạc, vì thế, khi tiến hành lập luận, người viết cần xác định vị trí, thứ tự, mức độ các thao tác lập luận như: thao tác lập luận trước, sau; thao tác chính, phụ; thao tác nào cần ngắn gọn, thao tác nào cần phối hợp với dẫn chứng... Khi sử dụng các thao tác lập luận, người làm văn NLXH cần lưu ý:

- Nắm vững và bám sát mô hình dạng bài văn NLXH để tiến hành khai triển bài viết - điều này sẽ tránh cho người viết thiếu bước, thiếu ý.

- Trong bài làm văn NLXH, người viết nên theo thứ tự vị trí các thao tác lập luận, đồng thời nên theo mô hình thao tác lập luận bài làm văn NLXH sau đây:



*Lưu ý:* Trong bài làm văn NLXH, người viết cần linh hoạt sử dụng các thao tác lập luận, đồng thời khi lập luận, người viết cần biết kết hợp luận cứ (lí lẽ + dẫn chứng) trong những thao tác lập luận bắt buộc.

Mô hình sử dụng các thao tác lập luận chúng tôi đưa ra trên đây có thể ứng dụng cho việc giải quyết nhiều dạng bài văn NLXH (nghị luận về một tư tưởng đạo lí, nghị luận về một hiện tượng đời sống, nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học). Để làm rõ tính ứng dụng thực hành của mô hình, chúng ta hãy xem xét ví dụ sau:

“Biết tự hào về bản thân là cần thiết nhưng biết xấu hổ còn quan trọng hơn. Hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 600 từ) trình

bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên” (Đề thi Tuyển sinh Đại học môn Ngữ văn khối C năm 2011).

*Hướng dẫn đáp án của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

1. Giải thích ý kiến (*Thao tác giải thích*).

- *Biết tự hào* về bản thân là thái độ hãnh diện về cái tốt đẹp mà mình có, về những đóng góp của mình cho cuộc sống; *biết xấu hổ* là cảm thấy hổ thẹn về sự kém cỏi và những lỗi lầm của mình trước người khác (**Diễn giải khái niệm**).

- Nội dung ý kiến: Đề cao việc nhận thức đầy đủ, sâu sắc về bản thân, hướng đến sự hoàn thiện mình (**Khái quát vấn đề nghị luận**).

2. Luận bàn về ý kiến (*Thao tác bình luận*).

- Khẳng định sự cần thiết của việc *biết*

*tự hào*: biết tự khẳng định mình, giúp bản thân tự tin hơn trong cuộc sống và trong công việc, có thêm động lực để vươn tới những ước mơ lớn hơn (**Khẳng định vấn đề nghị luận**).

- Phê phán thái độ tự cao, tự đại (tự đánh giá mình quá cao, quá lớn vì thế mà trở nên hợm hĩnh) (**Thao tác bác bỏ**).

- Khẳng định sự cần thiết của việc *biết xấu hổ*: giúp con người có ý thức điều chỉnh hành vi của mình phù hợp với những chuẩn mực đạo đức; *biết xấu hổ* còn quan trọng hơn *biết tự hào* bởi nó là biểu hiện của ý thức hoàn toàn tự giác, xuất phát từ lương tâm, giúp con người nâng cao năng lực và hoàn thiện nhân cách (**Khẳng định vấn đề nghị luận**).

- Phê phán thái độ tự ti, mặc cảm (tự đánh giá thấp bản thân nên thiếu tự tin) (**Thao tác bác bỏ**).

3. *Bài học nhận thức và hành động* (**Thao tác bình luận**).

- Nhận thức sâu sắc về những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Nghiêm khắc đối với chính mình; không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng đạo đức nhân cách.

## 2.2. *Kĩ năng phản biện vấn đề trong lập luận*

Trong làm văn NLXH, sự sáng tạo, linh hoạt của người viết được thể hiện qua việc khai thác, xử lí, giải quyết vấn đề nghị luận. Đứng trước một vấn đề xã hội, người viết sẽ có cách xử lí khác nhau tùy vào góc đứng, điểm nhìn và quan điểm để lập luận - điều này tạo ra sự khác biệt, đa dạng cho bài văn. Vì thế, khi dạy Làm văn NLXH, điều khó nhất đối với người dạy là phải đánh thức, khơi dậy được ở người học khả năng linh hoạt, sáng tạo, đa dạng trong cách lập luận giải quyết vấn đề. Thực tế cho thấy, bài làm

văn NLXH đòi hỏi khá cao khả năng xử lí vấn đề của người viết, vì trong phạm vi yêu cầu hạn hẹp về hình thức văn bản (độ dài bài văn NLXH thường yêu cầu khoảng 300 đến 600 chữ), trong phạm vi hạn hẹp về thời gian làm bài, người viết phải biết khai triển vấn đề một cách logic, mạch lạc để lí giải và thuyết phục người nghe (người đọc) về vấn đề xã hội được bàn luận. Bên cạnh đó, bài làm văn NLXH không chỉ yêu cầu người viết biết cách bàn luận vấn đề, đồng thời bài văn NLXH cũng yêu cầu người viết phải có năng lực đề xuất các biện pháp, giải pháp để tác động cải tạo vấn đề xã hội. Do đó, bài làm văn NLXH yêu cầu khá cao năng lực phản biện vấn đề của người viết.

Theo chúng tôi, trong làm văn NLXH, khi đứng trước một vấn đề bàn luận, người viết cần có tư duy phản biện vấn đề, “tư duy phản biện là một quá trình tư duy biện chứng gồm phân tích và đánh giá một thông tin đã có theo các cách nhìn khác cho vấn đề đã đặt ra nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề” (Theo Bách khoa thư mở Wikipedia). Tư duy phản biện là năng lực người làm văn NLXH biết soi rọi vấn đề bàn luận từ nhiều khía cạnh, góc độ khác nhau, đồng thời có khả năng lật ngược vấn đề để xem xét, đánh giá, tìm tòi, khám phá đến tận cùng thực chất vấn đề, biết phát hiện các mâu thuẫn của vấn đề để tìm cách giải quyết mâu thuẫn, thậm chí người làm văn NLXH phải có khả năng tranh luận, suy luận vấn đề để lí giải và thuyết phục người nghe, người đọc trước vấn đề bàn luận.

Do đó, trước một vấn đề xã hội, người viết không chỉ bàn luận một cách độc lập mà còn biết xem xét, đánh giá từ các góc nhìn, các quan điểm khác nhau của dư luận xã hội. Để làm tốt các bài văn NLXH, người viết phải bám sát, phải trải mình với hiện thực “bụi bặm”, “bề bộn” đang diễn ra hàng ngày trong xã hội. Dạy văn NLXH phải hình thành cho người học thói quen gắn đối tượng nghị luận với thực tế cuộc sống. Xa rời hiện thực xã hội, bài làm văn sẽ thiếu sức sống, thiếu tính thời sự (vốn là đặc trưng và yêu cầu của văn NLXH). Bên cạnh đó, văn NLXH cũng đòi hỏi người viết khi đối diện trước vấn đề xã hội phải biết chủ động, mạnh dạn đề xuất chính kiến của mình để lí giải và thuyết phục người đọc bằng những lí lẽ xác đáng. Ví dụ:

“Điểm mới trong kì thi Tốt nghiệp THPT năm học 2013 - 2014 đó là học sinh được quyền tự chọn hai môn thi ngoài hai môn bắt buộc là Văn, Toán. Kết quả thống kê từ nhiều trường THPT trên cả nước, môn Sử có số học sinh đăng kí thi rất thấp, thậm chí có trường không có học sinh đăng kí. Đây có là một điều bất thường? Anh/chị hãy trình bày suy nghĩ của mình trong bài văn ngắn” (Đề kiểm tra học kì II môn Ngữ văn năm học 2013-2014 của tỉnh Gia Lai).

*Gợi ý:* Trước câu hỏi về thực trạng học sinh đăng kí thi môn Sử tốt nghiệp THPT rất thấp, người viết có thể lập luận từ nhiều góc độ khác nhau. Ví dụ:

- Đây là điều bất thường, là sự báo động về ý thức, thái độ của người Việt Nam đặc biệt là của thế hệ trẻ với lịch sử nước nhà; đồng thời báo động thực trạng

dạy học môn Sử ở trường phổ thông hiện nay.

- Đây là điều bình thường, phản ánh xu thế “phân hóa”, “thực dụng” trong học tập và thi của xã hội và của người học...

### **2.3. Kỹ năng khai thác, sử dụng dẫn chứng trong bài văn NLXH**

Trong làm văn NLXH, dẫn chứng có vai trò quyết định tính thuyết phục và độ hay của cả bài văn. Dẫn chứng được xem như linh hồn tạo ra sức sống cho bài văn. Tuy nhiên, việc khai thác, sử dụng dẫn chứng trong văn NLXH có những yêu cầu và đòi hỏi riêng.

Trước hết, dẫn chứng trong bài làm văn NLXH có tính “mở” ở cả phạm vi khai thác và phạm vi sử dụng. Nếu dẫn chứng sử dụng trong bài làm văn nghị luận văn học thường gắn liền và bắt nguồn từ văn bản văn học trong nhà trường thì dẫn chứng trong văn NLXH có thể khai thác để sử dụng từ nhiều nguồn khác nhau như các sự kiện, sự việc, nhân vật, số liệu... trong đời sống xã hội, dẫn chứng có thể lấy trong lịch sử, gắn với nhân vật, sự kiện lịch sử... Cần lưu ý, trong bài văn NLXH, người viết cần tránh khai thác dẫn chứng trong tác phẩm văn học vì các nhân vật, sự kiện văn học thường được hư cấu, sáng tạo qua lăng kính của nhà văn. Dẫn chứng trong văn NLXH còn “mở” trong phạm vi sử dụng, đôi khi một sự kiện, một nhân vật... có thể được dùng trong nhiều bài văn NLXH khác nhau nếu người viết biết khai thác dẫn chứng để sử dụng cho nhiều góc độ lập luận khác nhau.

*Ví dụ 1.*

“Bill Gates sinh ra trong một gia

đình khá giả ở Hoa Kỳ. Từ nhỏ ông đã say mê toán học, từng đậu vào ngành Luật của Trường Đại học Harvard, nhưng với niềm say mê máy tính, ông đã nghỉ học và cùng với một người bạn mở công ti Microsoft. Vượt qua nhiều khó khăn, ông đã trở thành người giàu nhất hành tinh và hiện nay ông dành 95% tài sản của mình để làm từ thiện” [3] → Thành công nhờ sự tự học và niềm đam mê công việc; thành công nhờ biết nắm bắt và tạo cơ hội cho bản thân; tấm gương về nghị lực...

*Ví dụ 2.*

“Walt Disney là con thứ tư trong một gia đình nông dân nghèo, cha nghiện rượu, bà bạc. Sáu tuổi đã phải ra đồng làm việc. Mê vẽ nhưng vì không có tiền nên ông dùng than để vẽ lên giấy vệ sinh. Sau này cái tên W. Disney đã trở nên nổi tiếng thế giới với những bộ phim hoạt hình đỉnh cao. W. Disney đã từng nói về bốn điều làm nên cuộc đời mình:

Tin tưởng: tin vào bản thân mình.

Suy nghĩ: suy nghĩ về những giá trị mà mình muốn có.

Mơ ước: mơ về những điều có thể đến dựa trên niềm tin vào bản thân và những giá trị của chính mình.

Can đảm: can đảm để biến ước mơ thành hiện thực, dựa trên những niềm tin vào bản thân và những giá trị của chính mình” [3] → Thành công nhờ nghị lực và biết vượt qua hoàn cảnh; đừng bao giờ từ bỏ đam mê, khát vọng của bản thân...

Trong bài văn NLXH, dẫn chứng là một yếu tố không thể thiếu của quá trình lập luận (dẫn chứng nằm trong luận cứ), thiếu dẫn chứng, lập luận thiếu độ tin cậy

và sức thuyết phục. Việc đưa dẫn chứng vào bài làm văn NLXH nhằm mục đích hỗ trợ, minh họa, xác lập căn cứ tin cậy cho quá trình lập luận của người viết. Do đó, dẫn chứng phải được đưa vào đúng chỗ, đúng bước, đúng thao tác lập luận để phát huy hiệu quả thuyết phục cho lập luận (trong bài làm văn NLXH dẫn chứng thông thường được sử dụng trong các thao tác lập luận như phân tích, bình luận, bác bỏ).

Khi sử dụng dẫn chứng cho bài làm văn NLXH, người viết cần lưu ý: dẫn chứng phải phù hợp với vấn đề nghị luận đang bàn và gắn với vấn đề đang bàn, dẫn chứng trong bài làm văn NLXH cần tránh nói chung chung, nó phải cụ thể, rõ ràng, chính xác như về con người, số liệu, sự kiện, thông tin..., đồng thời dẫn chứng phải tiêu biểu và có ý nghĩa xã hội. Do đó, việc khai thác, lựa chọn, sử dụng dẫn chứng trong bài làm văn NLXH thể hiện rất rõ năng lực làm văn của người viết.

Khi sử dụng dẫn chứng cho bài làm văn NLXH, người viết có thể trích dẫn nguyên văn những sự kiện xã hội, câu nói của nhân vật, số liệu kết quả thống kê..., đồng thời, người viết cũng có thể xử lí, diễn đạt lại dẫn chứng. Tuy nhiên, trong bài làm văn NLXH, người viết cần tránh việc liệt kê dẫn chứng mà thiếu sự phân tích thấu đáo. Dẫn chứng khi đưa vào bài văn NLXH phải được phân tích, khái quát, đánh giá cụ thể để tăng độ tin cậy và sức thuyết phục cho luận điểm bài văn (trong văn NLXH, dẫn chứng thường đi sau lí lẽ để minh họa, củng cố, khẳng định cho lí lẽ).

Trong thực tế làm văn NLXH hiện nay, nhiều học sinh THPT vẫn ngộ nhận, khi viết bài văn NLXH chỉ cần sử dụng dẫn chứng là đủ, dẫn chứng càng phong phú, càng xác thực thì bài làm văn càng thuyết phục. Thực ra, trong văn NLXH, dẫn chứng rất quan trọng nhưng chưa phải là yếu tố duy nhất của lập luận. Để tạo sức thuyết phục cho bài văn, người viết phải tạo lập được hệ thống luận điểm chặt chẽ khai triển từ luận đề, ngoài ra người viết phải có hệ thống luận cứ (bao gồm những lí lẽ và dẫn chứng) logic, sáng tạo. Do đó, trong văn NLXH dẫn chứng chỉ là một yếu tố hỗ trợ cho lập luận, nó là yếu tố cần nhưng chưa đủ để

hình thành bài văn NLXH.

Trở lên, chúng ta có thể thấy kĩ năng lập luận là kĩ năng rất quan trọng trong bài làm văn NLXH, nó chính là yếu tố có tính tiên quyết tạo ra kết cấu và sức thuyết phục, hấp dẫn cho bài văn, đồng thời đây cũng là kĩ năng khó đối với người học. Trong quá trình dạy học văn NLXH ở trường THPT, người dạy cần định hướng, trang bị, rèn luyện cho học sinh kĩ năng lập luận, bởi vì khi nắm vững kĩ năng lập luận và biết cách lập luận, học sinh có thể tự tin, chủ động, linh hoạt ứng phó trước các loại, các dạng đề kiểm tra, đề thi văn NLXH.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lâm (2007), *Từ điển từ và ngữ Hán Việt*, Nxb Văn học.
2. Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Huyền (2010), *Dạy và học nghị luận xã hội*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. <http://vanhth.vnweblogs.com>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 22-5-2014; ngày phản biện đánh giá: 05-6-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 23-7-2016)